

Số: 508 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình và đề cương chi tiết sau điều chỉnh, rà soát chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Ngoại & PTTH, Nhi

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo và đề cương chi tiết trình độ bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, sau khi có rà soát, điều chỉnh chương trình

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Ngoại & PTTH, Nhi khoa, Phòng Tổ chức, Trưởng phòng tài chính kế toán và các bộ môn liên quan căn cứ quyết định thi hành.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu ĐTSĐH
- Lưu: HCTH



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Ngoại khoa được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X thông qua ngày 02/12/1998.

2. Nghị định của Chính phủ số 43/2000/NĐ - CP ngày 30/08/2000 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.

3. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT – BHYT ngày 01/7/2003 của Bộ GD&ĐT – Bộ Y tế về việc hướng dẫn chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.

4. Quyết định số 19/2006/QĐ- BHYT ngày 4/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú.

5. Quyết định số 18/2000/QĐ- BGD&ĐT, ngày 8/6/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế ĐT sau đại học.

6. Quyết định số 02/2001/QĐ- BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.

7. Quyết định số 4306/2003/QĐ- BHYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.

8. Công văn số 6698/YT – K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau Đại học.

9. Quyết định số 44/2004/ QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc giao nhiệm vụ Đào tạo Thạc sĩ cho trường Đại học Y Hải Phòng

10. Quyết định số 2991/QĐ/BGD&ĐT ngày 29 tháng 05 năm 2008 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc giao nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ Y học chuyên ngành Ngoại khoa cho trường Đại học Y Hải Phòng

11. Biên bản họp về việc mở mã ngành đào tạo Bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Ngoại khoa của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Y Hải Phòng được chủ tịch Hội đồng ký ngày 11 tháng 12 năm 2007

12. Kết quả thông qua hội đồng khoa học của trường Đại học Y Hải Phòng về việc xây dựng chương trình Đào tạo Bác sĩ Nội trú bệnh viện chuyên ngành Ngoại khoa ngày 28 tháng 3 năm 2009

PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

Bậc học: Sau đại học

Chuyên ngành đào tạo: Bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Ngoại khoa

Chức danh sau khi tốt nghiệp: Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ.

Mã số đào tạo:

Thời gian đào tạo: 3 năm

Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

Đối tượng tuyển sinh: Các bác sĩ tốt nghiệp Đại học Y đạt loại khá, giỏi hoặc xuất sắc, có các điểm thi môn Ngoại khoa trong quá trình học đại học từ 7 điểm trở lên.

Điều kiện tốt nghiệp : Học viên phải học tập trung 3 năm, hoàn thành 150 đơn vị học trình của các môn học theo quy định của chương trình

- Môn học chung: 3 môn
- Môn học cơ sở và hỗ trợ : 7 môn
- Môn chuyên ngành: 9 môn
- Môn học tự chọn: chọn 2 trong 5 môn học tự chọn
- Hoàn thành luận văn tốt nghiệp

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng.

Bậc học có thể tiếp tục: Chuyên khoa cấp II, tiến sĩ y học.

2. MÔ TẢ NHIỆM VỤ:

Bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Ngoại khoa có các nhiệm vụ sau:

- Chẩn đoán đúng và kịp thời xử trí một cách độc lập các trường hợp cấp cứu, các bệnh lý thường gặp trong chuyên ngành.

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị có trong chuyên ngành đảm bảo phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho các lớp học viên đào tạo bậc đại học, có khả năng trở thành giáo viên giảng dạy.

- Có khả năng tổ chức và tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học.

-Về ngoại ngữ: sau khi tốt nghiệp bác sĩ nội trú phải có trình độ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo. Tham khảo được tài liệu chuyên môn và trình bày báo cáo khoa học được bằng tiếng nước ngoài.

3. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo bác sĩ nội trú là loại hình đào tạo của bậc sau Đại học, có tính đặc thù truyền thống, đào tạo cán bộ nguồn cho ngành y tế.

- Đào tạo bác sĩ nội trú là đào tạo bác sĩ chuyên môn giỏi cho ngành y tế, có kiến thức rộng về y học sở và kiến thức chuyên ngành sâu, có kỹ năng thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể.

- Hệ thống được kiến thức cơ bản, cập nhật được kiến thức hiện đại về chuyên ngành.

- Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở liên quan vào chuyên ngành để làm tốt việc phòng bệnh, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và nghiên cứu khoa học.

- Thực hành thành thạo một số thủ thuật chuyên ngành.

4. QUỸ THỜI GIAN ĐÀO TẠO.

* 1 đơn vị học trình tương ứng:

- 15 tiết lý thuyết

- 30 tiết thực hành tại phòng thí nghiệm.

- 45 tiết thực tập tại bệnh viện, cộng đồng.

* Các tiết học thực hành thiết kế trong chương trình này đã được quy đổi tương ứng với một tiết lý thuyết.

STT	Nội dung học tập	Số ĐVHT/ Tiết học			
		Tổng số	LT	TH	Tỉ lệ %
1	Các môn chung	15	12	3	14.00
2	Các môn cơ sở và hỗ trợ	28	14	14	14.67
3	Các môn chuyên ngành	81	27	54	54.00
4.	Các môn học tự chọn	6	6	0	4.00
4	Luận văn tốt nghiệp	20			13.33
	Tổng	150	65	65	100.00

5. Bảng phân bố quỹ thời gian khoá học (tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Tổng
I	21	2	2	25
II	20	2	3	25
III	21	2	2	25
IV	20	2	3	25
V	21	2	2	25
VI	20	2	3	25
Tổng	123	12	15	150

6. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO (TÍNH THEO ĐVHT/TIẾT HỌC).

MÔN HỌC BẮT BUỘC

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG (21 ĐVHT).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHTH.501	Triết học	6/90	6/90	
YHNN.502	Ngoại ngữ	6/90	4/60	2/30
YHTH.511	Tin học	3/45	2/30	1/15

B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (22 ĐVHT).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHNC.512	Phương pháp NCKH	3/45	2/30	1/15
YHPP.513	Phương pháp dạy học	3/45	2/30	1/15
YHSL.521	Sinh lý	3/45	2/30	1/15
YHGP.571	Giải phẫu	3/45	2/30	1/15
YHPT.572	Phẫu thuật thực hành	6/90	2/30	4/60
YHSP.580	Sản khoa	5/75	2/30	3/45
YHGM.581	Gây mê, hồi sức	5/75	2/30	3/45

C. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH (81 ĐVHT).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHTM.582	Phẫu thuật tiêu hoá- gan mật	18/270	6/90	12/180
YHCC.583	Ngoại chấn thương chỉnh hình	9/135	3/45	6/90
YHTN.584	Phẫu thuật tiết niệu	9/135	3/45	6/90
YHTS.585	Phẫu thuật thần kinh- sọ não	9/135	3/45	6/90
YHNN.586	Ngoại nhi	9/135	3/45	6/90
YHLN.588	Phẫu thuật lồng ngực	9/135	3/45	6/90
YHTM.590	Phẫu thuật tim mạch	9/135	3/45	6/90
YHNB.592	Phẫu thuật cấp cứu bụng	9/135	3/45	6/90

MÔN HỌC TỰ CHỌN

D. CÁC MÔN TỰ CHỌN (6 ĐVHT)

YHUG.593	Ung thư – giải phẫu bệnh	Chọn 1 trong 3 môn	3/45	3	0
YHDL.587	Dược lý lâm sàng			3/45	0/0
YHHM.594	Phẫu thuật hàm mặt			1/15	2/30
YHHS.589	Hóa sinh - Dịch ứng miễn dịch lâm sàng	Chọn 1 trong 2 môn	3/45	3	0
YHCH.591	Chẩn đoán hình ảnh			2/30	1/15
	Luận văn tốt nghiệp		20	300	
	Tổng cộng		150	2250	

7. BẢNG PHÂN BỐ CHI TIẾT MÔN HỌC/ HỌC PHẦN THEO HỌC KỲ

Mã số	Tên môn học	ĐVH T	Tiết	Học kỳ					
				I	II	III	IV	V	VI
CÁC MÔN HỌC CHUNG									
YHTH.501	Triết học	6	90	*					
YHNN.502	Ngoại ngữ	6	90	*	*				
YHTH.511	Tin học	3	45	*					
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ									
YHNC.512	Phương pháp NCKH	3	45	*					
YHPP.513	Phương pháp dạy học	3	45	*					
YHSL.521	Sinh lý	3	45	*					
YHGP.571	Giải phẫu	3	45	*					
YHPT.572	Phẫu thuật thực hành	6	90		*				
YHSP.580	Sản khoa	5	75	*					
YHGM.581	Gây mê, hồi sức	5	75		*				
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH									
YHTM.582	Ngoại tiêu hoá- gan mật	18	270			*			
YHCC.583	Ngoại chấn thương chỉnh hình	9	135			*			
YHTN.584	Ngoại tiết niệu	9	135			*			
YHTS.585	Ngoại thần kinh	9	135			*			
YHNN.586	Ngoại nhi	9	135				*		
YHLN.588	Phẫu thuật lồng ngực	9	135				*		
YHTM.590	Phẫu thuật tim mạch	9	135				*		
YHNB.592	Ngoại cấp cứu bụng	9	135				*		
CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN									
YHUG.593	Ung thư – giải phẫu bệnh	Chọn 1 trong 3	3	45					*
YHDL.587	Dược lý lâm sàng		3	45					*
YHHM.594	Phẫu thuật hàm mặt		3	45					*
YHMD.589	Sinh lý bệnh -Dị ứng miễn dịch lâm sàng	Chọn 1 trong 2	3	45					*
YHCH.591	Chẩn đoán hình ảnh		3	45					*
LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP			20	300					
			150	2250					

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

ĐỀ CƯƠNG
MÔN HỌC: TRIẾT HỌC
Mã số: YHTH. 501

1. Tên môn học: Triết học

2. Thời lượng: Số ĐVHT: 06

- Nghe giảng: 70%

- Thảo luận: 30%

3. Trình độ

Dùng cho khối không chuyên ngành Triết học, trình độ đào tạo sau đại học.

4. Mục tiêu

Môn học cung cấp tri thức khái lược về lịch sử Triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng nhiều đến đời sống của dân tộc Việt nam và các chuyên đề nhằm góp phần củng cố và phát triển ở người học một thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học.

5. Nội dung chương trình:

TT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
	Chương 1: Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2:</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	10	4	14
	Chương 2 : Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật <i>Phần 4 :</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử	30	6	36

	<i>Phần 5</i> : Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay			
	Chương 3 : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1</i> : Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2</i> : Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	15	1	4
	Chương 4 : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1</i> : Ý thức khoa học <i>Phần 2</i> : Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3</i> : Khoa học công nghệ ở Việt nam	20	4	6
	Tổng	75 tiết	15 tiết	90 tiết

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ GD&ĐT: Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học & Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)
- Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Chương trình đại học)
- Lịch sử Triết học – nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà nội

12. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên.

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%

- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%

- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%

- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giảng trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.

- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.

- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

13. Nhiệm vụ của học viên

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.

- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

1. Phương pháp dạy/học: Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu overhead.

14. Phương pháp đánh giá.

Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%

- Bài tiểu luận(thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học(thời gian làm bài: 90 phút): 60%

14.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi lý thuyết tự luận.

14.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1 (ĐKT1):	Trọng số: 0,1
2) Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,1
3) Kiểm tra 3 (ĐKT3):	Trọng số: 0,1
4) Thi hết môn (ĐT):	Trọng số: 0,7
5) Tổng số	1,0

Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH}=(\text{ĐKT1}*0,1)+(\text{ĐKT2}*0,1)+(\text{ĐKT3}*0,1)+(\text{ĐT}*0,7)$$

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC NGOẠI NGỮ

1. Mã số: YHNN. 502
2. Tên học phần: Ngoại ngữ
3. Số tiết học: 90 tiết gồm cả lý thuyết và thực hành
4. Giảng viên phụ trách: GV ThS. Trần Thị Hòa
5. Cán bộ tham gia giảng dạy: GV ThS. Trần Thị Hòa

6. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

7. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

_ Giai đoạn 1: Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

_ Giai đoạn 2: Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

8. Nội dung chi tiết:

9.1. Giai đoạn 1 (30 tiết cả lý thuyết và thực hành)

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	Unit1. Present tenses	2	1
2	Unit 2. Past tenses	2	1
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	2	1
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	2	1
5	Unit 7. Future time	2	1
6	Unit 8. Preposition of time and place	2	1
7	Unit 10. The passive 1	2	1
8	Unit 11. The passive 2	2	1
9	Unit17. Relative clauses	2	1
10	Unit 25. So; such; too; enough	2	1
11	Unit 26. Comparatives; superlatives	2	1
12	Unit 28. Conditionals 1	2	1

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
13	Unit 29. Conditionals 2	2	1
14	Unit 31. Reported speech	2	1
15	Unit 32. Reported questions, orders, requests	2	1
		30	15 45

9.2. Giai đoạn 2 (45 tiết cả lý thuyết và thực hành):

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	Unit 1. Shapes and Properties	3	2
2	Unit 2. Location	3	2
3	Unit 3. Structure	3	2
4	Unit 4. Function	3	2
5	Unit 5. Actions in sequence	3	2
6	Unit 6. Cause and Effect	3	1
7	Unit 7. Proportion	3	1
8	Unit 8. Quantity	3	1
9	Unit 9. Cause and Effect	3	1

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
10	Unit 10. Proportion	3	1
		30	15 45

9. Phương pháp dạy học:

- _ Thuyết trình, phát vấn
- _ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- _ Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- _ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

11. Lượng giá:

12.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

12.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

12.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp (thi nói) từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết 120 phút

12.4. Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

$$\text{TKHP} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết}) / 3$$

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2.

Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

$$\text{TKHP lần 2} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết lần 2}) / 3$$

12.5. Đánh giá theo chứng chỉ B1 khung Châu Âu:

Ngoài bài thi kết thúc học phần, học viên phải tham dự kỳ thi lấy chứng chỉ B1 theo khung Châu Âu và đạt kết quả Đạt. Đây là điều kiện để xét tốt nghiệp cho học viên cao học.

12. Tài liệu học tập:

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

TOÁN TIN ỨNG DỤNG

Mã học phần: YHTH.511

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ nội trú các chuyên ngành**

Số đơn vị học trình: 03 Lý thuyết: 02 Thực hành: 01

Số tiết: 45 Lý thuyết: 30 Thực hành: 15

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học - Đại học Y Hải Phòng.

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiên Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng học viên Cao học và Bác sĩ nội trú gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Xây dựng đường cong *ROC*, tìm điểm cắt trong chẩn đoán....

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố, So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến, tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*; Hệ số *Pearson*;...

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp cao học.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm <i>SPSS</i> trên vi tính.	2	1
2	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	1
3	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	4	2
4	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên <i>SPSS</i> . Phân phối mẫu, tổ chức đồ tần suất. Ý nghĩa của các tham số.	3	1

5	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm <i>SPSS</i> .	2	2
6	Xây dựng đường cong <i>ROC</i> tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	1
7	Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way. Thực hiện trên máy tính.	2	1
8	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính. Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	2	1
9	Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	2	1
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	2	1
11	Hồi quy <i>logistic</i> , hồi quy <i>logistic</i> đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	3	1
12	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	2	1

13	Hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng <i>SPSS</i> .	2	1
TỔNG		30	15

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập, thao tác trên phần mềm *SPSS* dưới sự hướng dẫn của GV.

7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC

Giảng đường có bảng, phấn, máy chiếu; đảm bảo đầy đủ bàn ghế phù hợp với số lượng học viên. Học viên thực hành tại giảng đường trên máy tính cá nhân đã được cài đặt phần mềm *SPSS*.

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ
ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Mã số: YHNC. 512

Số ĐVHT: 3(2.1) Số tiết học : 45 (2,1)

Số chứng chỉ : 1

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHY Hải Phòng

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Hải phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thăng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS. Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng

Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	3	3	
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	5	3	2
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	3	4	1

4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	3	4	1
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	3	4	1
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	3	2	1
7.	Quần thể mẫu nghiên cứu trong y học	3	2	1
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	2	1
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	4	1
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	10	2	6
	Tổng cộng	45	30	15

Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.

3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr. ; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr. ; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p. ; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p. ; 19cm
15. Biostatics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

Đề cương môn học:
PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Mã số: YHPP. 513

Số đơn vị học trình : 3 (2,1)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn phương pháp - Đại học Y Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Dung - Trường đại học Y Hải Phòng
2. TS. Nguyễn Thị Thông - Trường đại học Y Hải Phòng
3. PGS.TS Nguyễn Văn Mùi - Trường đại học Y Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Y học phải tham gia giảng dạy ở các trường đại học, trung học y tế hoặc tại các bệnh viện.

- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy rất cần bổ xung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung môn học gồm 5 chương:

Chương 1: Giới thiệu môn học

Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập

Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay:

Chương 4. Phương pháp lượng giá

Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng

B. MỤC TIÊU HỌC TẬP : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy/ học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá/ đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/ học tích cực.

C. NỘI DUNG

STT	Chủ đề môn học	Số tiết		
		Tổng	LT	TH
1	Giới thiệu môn học + Các khuynh hướng mới trong GDYH + Đặc điểm của PPDHTC	2	2	0
2	Xác định được mục tiêu học tập + Xác định mục tiêu học tập + Cách viết mục tiêu học tập	5	4	1
3	Một số phương pháp dạy học hiện nay: Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm + Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm + Cách chia nhóm + Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. + Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm + Lượng giá bài học Dạy/học bằng bảng kiểm + Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. + Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết + áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng + Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. + Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học Dạy/học bằng phương pháp đóng vai	23	14	9

	<ul style="list-style-type: none"> + Cách phân vai trong dạy/học + Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. + Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. + Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học <p>Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp phân tích trường hợp. + Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 			
4	<p>Phương pháp lượng giá</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phương pháp thi viết cổ điển + Phương pháp thi trắc nghiệm + Phương pháp thi chạy trạm + Lượng giá lý thuyết + Lượng giá thực hành 	12	8	4
5	<p>Lượng giá thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng + Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng 	3	2	1
	Tổng	45	30	15

D. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên, Trường Đại học Y Hà Nội

E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Bài tập :

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng

- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

2. Cách tính điểm môn học:

1. Số lần kiểm tra: 2 Trọng số LT 0,2

TH 0,2

2. Số lần thi hết môn: 1 Trọng số 0,6

Tổng trọng số 1,0

Cách tính điểm môn học

$$\mathbf{\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} \cdot 0,2) + (\text{ĐKTTH} \cdot 0,2) + (\text{ĐT} \cdot 0,6)}$$

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC: SINH LÝ HỌC

Mã số: YHSL.521

Số DVHT: 3 LT: 3 TH: 0

Số tiết: 45 LT: 45 tiết TH: 0

Số lần thi: 1

Số chứng chỉ: 1

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Sinh lý - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Bộ môn Sinh lý - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. GS.TS. Nguyễn Trường Sơn - Viện Y học biển Việt Nam
3. ThS.BS. Trần Thị Chính - Bộ môn Sinh lý - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

I. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Môn sinh lý là môn cần thiết để giảng cho bác sĩ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc học các môn chuyên ngành.
- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành ngoại trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Một số nội dung đã được học ở bậc đại học (1) tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

II. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

- Nắm được và trình bày được những kiến thức cơ bản về sinh lý, chức năng của các cơ quan trong cơ thể.
- Ứng dụng được những kiến thức sinh lý trong thực hành điều trị, trong nghiên cứu và trong giảng dạy.

III. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Điều hòa nước, điện giải	5	0
2	Sinh lý tim	4	0
3	Sinh lý động mạch	4	0
4	Chức năng thông khí phổi	4	0
5	Chức năng dạ dày, ruột non	4	0
6	Sinh lý tụy	4	0
7	Sinh lý gan	4	0
8	Các chức năng thận	4	0
9	Sự phát triển cơ thể và các trung tâm tham gia điều hòa sự phát triển	4	0
10	Sinh lý thần kinh cơ	4	
11	Sinh lý đau	4	
	Tổng	45	0

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Thuyết trình bằng các phương pháp nghe nhìn hiện đại.
- Thảo luận nhóm.

V. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Bài giảng Sinh lý học (1990). NXB Y học Hà Nội.
- Thực tập Sinh lý học, Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Hải Phòng.
- Chuyên đề sinh lý học (1996). NXB Y học Hà Nội.
- Bài giảng sinh lý học sau đại học (1996). Tập 1, NXB. QĐND Hà Nội.
- Bài giảng sinh lý học sau đại học (1999). Tập 2, NXB. QĐND Hà Nội.

- Sinh lý học Tập I (2002). NXB. QĐND Hà Nội.
- Sinh lý học Tập 2 (2004). NXB. QĐND Hà Nội.
- Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9th ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá ban đầu : pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn
 - Đánh giá thường xuyên: pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn
- Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để thi hết học phần.
- Đánh giá hết học phần: thi viết tự luận

Cách tính điểm môn học: là điểm thi tự luận

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên.
- Các máy móc, phương tiện phục vụ dạy học như máy điện tim, máy đo thông khí phổi, huyết áp kế, máy huyết học,...

Đề cương môn học:

GIẢI PHẪU.

Mã số :YHGP.571

Số ĐVHT: 3 (3,0)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Giải phẫu - Đại học Y Dược Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. GS.TS Nguyễn Hữu Chính - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
2. ThS. Nguyễn Bảo Trân - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
3. ThS. Phạm Thành Nguyên - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Giải phẫu là một môn học rất cần thiết đối với các thầy thuốc ngoại khoa. Các thầy thuốc sản khoa phải nắm chắc kiến thức giải phẫu mới có thể tiến hành được các phẫu thuật, thủ thuật trong lĩnh vực ngoại khoa.

- Trong quá trình học Nội trú Sản khoa, học viên cần được trang bị thêm những kiến thức chuyên sâu về giải phẫu để thực hiện tốt các phẫu thuật và thủ thuật ngoại khoa.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

Lý thuyết:

1. Học viên mô tả được giải phẫu của một số vùng quan trọng trong phẫu thuật.
2. Học viên trình bày được mối liên quan và ứng dụng giải phẫu định khu trong thực hành phẫu thuật.

Nội dung:

TT	Bài giảng	Nội dung	LT	TH
	Chương 1: Khu nách	1.1. Đặc điểm giải phẫu khu nách 1.2. Ứng dụng trong lâm sàng	3	0
	Chương 2: Khu cánh tay và khuỷu	2.1. Đặc điểm giải phẫu khu cánh tay 2.2. Đặc điểm giải phẫu khu khuỷu 2.3. Ứng dụng trong lâm sàng	2	0
	Chương 3: Khu cẳng tay	3.1. Đặc điểm giải phẫu khu cẳng tay 3.2. Ứng dụng trong lâm sàng	2	0
	Chương 4: Khu bàn tay	4.1. Đặc điểm giải phẫu khu bàn tay 4.2. Ứng dụng trong lâm sàng	2	0
	Chương 5: Khu đùi trước trong	5.1. Đặc điểm giải phẫu khu đùi trước trong 5.2. Ứng dụng trong lâm sàng	2	0
	Chương 6: Khu hông	6.1. Đặc điểm giải phẫu khu hông 6.2. ứng dụng trong lâm sàng 6.1. Đặc điểm giải phẫu khu nách 6.2. ứng dụng trong lâm sàng	2	0
	Chương 7: Vùng khoeo	7.1. Đặc điểm giải phẫu vùng khoeo 7.2. Ứng dụng trong lâm sàng	2	0
	Chương 8: Dạ dày, nách, động mạch thân tạng	8.1. Đặc điểm giải phẫu dạ dày 8.2. Đặc điểm giải phẫu nách 8.3. Đặc điểm giải phẫu động mạch thân tạng	4	0

		8.4. Ứng dụng trong lâm sàng		
	Chương 9: Khu tá tràng và tụy	9.1. Đặc điểm giải phẫu khu tá tràng 9.2 Đặc điểm giải phẫu tụy 9.3. Ứng dụng trong lâm sàng	4	0
	Chương 10: Gan, cuống gan, phần thùy gan	10.1. Đặc điểm giải phẫu gan, cuống gan, phần thùy gan 10.2. Ứng dụng trong lâm sàng	6	0
	Chương 11: Động mạch cảnh gốc, cảnh ngoài, cảnh trong	11.1. Nguyên ủy 11.2. Đường đi 11.3. Ứng dụng trong lâm sàng	2	0
	Chương 12: Động mạch dưới đòn	12.1. Nguyên ủy 12.2. Đường đi 12.3. Ứng dụng trong lâm sàng	2	0
	Chương 13: Phân thùy thân và hệ mạch thận	13.1. Đặc điểm giải phẫu phân thùy thân 13.2. Đặc điểm giải phẫu hệ mạch thận	4	0
	Chương 14: Các mạch máu lớn trong ổ bụng	14.1. Nguyên ủy 14.2. Đường đi 14.3. Ứng dụng trong lâm sàng	4	0
	Chương 15: Khu cẳng chân trước và sau	15.1. Đặc điểm giải phẫu khu cẳng chân trước và sau 15.2. Ứng dụng trong lâm sàng	4	0
Tổng			45	0

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thuyết trình
2. Mô hình trên xác
3. Seminar
4. Thảo luận nhóm

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Chính: Bài giảng Giải phẫu sau đại học, Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Y Hải Phòng
2. Bộ môn Giải phẫu Học viện Quân Y: Giải phẫu bụng học ngực - bụng - NXB Quân đội nhân dân, 2006
3. Phạm Đăng Diệu: Giải phẫu ngực bụng, NXB Y học, 2003
4. Trịnh Văn Minh: Giải phẫu người tập 2, NXB Hà Nội, 2007
5. Nguyễn Quang Quyền: Bài giảng giải phẫu tập I và II, NXB Y học, 1993
6. Susan Standring et al.: Gray's Anatomy – 39th Edition - Elsevier Inc, 2004.
7. Richard L. Drake et al: Gray's Anatomy for Students - Elsevier Inc, 2007.
8. Netter F.H: Atlas of Human Anatomy, Ciba Geigy Corp. New Jersey, 1993

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Thi viết bằng câu hỏi
 2. Thi trắc nghiệm
- Số lần kiểm tra:

2 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
- Thi lý thuyết hết môn	Trọng số	0,6
	Tổng	1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,2) + (\text{ĐTLT} * 0,6)$$

Đề cương môn học:

PHẪU THUẬT THỰC HÀNH

Mã số :YHGP.571

Số ĐVHT: 6 (2,4)

Số đơn vị học trình : 3	LT : 2	TH : 4
Số tiết học:	LT: 30	TH: 60
Số lần kiểm tra :	02	
Số chứng chỉ :	01	

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS. TS. Phạm Văn Duyệt –Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
2. BS. CK2. Nguyễn Trọng Hưng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
3. BS. CK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành

A. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được lý thuyết và các kỹ thuật cơ bản của phẫu thuật.
2. Làm được thành thạo các thủ thuật chủ yếu của Ngoại chung.

B. NỘI DUNG:

TT	Tên bài giảng	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Các dụng cụ phẫu thuật	4	4
2.	Các kỹ thuật cơ bản ngoại khoa: trải toan, rạch da, khâu, thắt chỉ	4	4
3.	Các đường mở bụng và các kỹ thuật đóng bụng	4	8
4.	Các đường mở ngực và các kỹ thuật đóng ngực	4	8
5.	Kỹ thuật khâu nối ống tiêu hoá	2	8

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
SẢN KHOA

Mã số môn học: YHSP.580

Số đơn vị học trình: 5(2,3)

Số ĐVHT: 5 LT: 2 TH: 3

Số tiết học: 75 LT: 30 TH: 45

Số lần kiểm tra: 2

1. BỘ MÔN CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY:

Bộ môn Sản phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

2. GIẢNG VIÊN MÔN HỌC:

PGS.TS Nguyễn Văn Học - Trưởng BM Sản phụ khoa Trường ĐHYD Hải Phòng.

TS. Ngô Thị Uyên - Phó Trưởng BM Sản phụ khoa Trường ĐHYD Hải Phòng.

3. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Môn Sản khoa có liên quan với các môn học của chuyên ngành Ngoại khoa trong chẩn đoán và điều trị bệnh

- Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản phụ khoa thường gặp.

- Những nội dung chưa được học và những nội dung đã học ở bậc đại học, ở bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

4. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

I. Lý thuyết:

1. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh sản phụ khoa thường gặp.

2. Mô tả được các triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm các bệnh sản phụ khoa thường gặp

3. Trình bày được các phương pháp chẩn đoán các bệnh lý sản phụ khoa thường gặp

4. Trình bày được biện pháp xử trí cấp cứu các bệnh lý sản phụ khoa thường gặp.

II. Thực hành

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý thường gặp hoặc liên quan đến ngoại khoa.

- Học viên có thể tiến hành xử lý các tình huống cấp cứu sản phụ khoa đảm bảo an toàn cho thai nhi và sản phụ.

5. NỘI DUNG

Stt	Nội dung	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Chương 1: Nhiễm khuẩn và thai nghén trước, trong và sau đẻ 1. Đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, yếu tố nguy cơ 1.2. Triệu chứng lâm sàng của nhiễm khuẩn và thai nghén trước, trong và sau đẻ. 1.3. Các xét nghiệm chẩn đoán nhiễm khuẩn thai nghén 1.4. Điều trị nhiễm khuẩn thai nghén 1.5. Phòng bệnh	3	6
	Chương 2: Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ: 2.1. Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ	2	6

2.	2.2. Chỉ định mô lấy thai 2.3. Nhiễm độc thai nghén		
3.	Chương 3: Chảy máu trong quá trình mang thai: 3.1. Nguyên nhân gây chảy máu trong quá trình mang thai 3.2. Triệu chứng lâm sàng của chảy máu trong 3 tháng đầu của thời kỳ mang thai 3.3. Triệu chứng lâm sàng của chảy máu trong 3 tháng cuối của thời kỳ mang thai và chuyển dạ 3.4. Điều trị chảy máu trong quá trình mang thai 3.5. Tiên lượng đối với chảy máu trong quá trình mang thai 3.6. Biện pháp phòng bệnh.	3	6
4	Chương 4: Khối u buồng trứng, tử cung: 4.1. Nguyên nhân gây bệnh 4.2. Triệu chứng lâm sàng của khối u buồng trứng 4.3. Triệu chứng lâm sàng của U xơ tử cung 4.4. Chẩn đoán khối u buồng trứng 4.5. Chẩn đoán khối u xơ tử cung 4.6. Điều trị khối u buồng trứng 4.7. Điều trị u xơ tử cung	3	4
5	Chương 5: Chửa trứng 5.1. Đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân của chửa trứng 5.2. Triệu chứng lâm sàng của chửa trứng 5.3. Các xét nghiệm chẩn đoán chửa trứng 5.4. Chẩn đoán chửa trứng	3	3

	5.5. Điều trị chữa trứng 5.6. Phòng bệnh chữa trứng		
6	Chương 6: Chữa trứng và ung thư nguyên bào nuôi 6.1. Đặc điểm dịch tế học, nguyên nhân của ung thư nguyên bào nuôi. 6.2. Triệu chứng lâm sàng của ung thư nguyên bào nuôi. 6.3. Các xét nghiệm chẩn đoán ung thư nguyên bào nuôi. 6.4. Chẩn đoán ung thư nguyên bào nuôi. 6.5. Điều trị ung thư nguyên bào nuôi. 6.6. Phòng bệnh ung thư nguyên bào nuôi.	3	3
7.	Chương 7: Rau tiền đạo 7.1. Đặc điểm dịch tế học, nguyên nhân của rau tiền đạo 7.2. Triệu chứng lâm sàng của rau tiền đạo 7.3 Các phương pháp chẩn đoán rau tiền đạo 7.4. Điều trị rau tiền đạo. 7.5. Phòng bệnh rau tiền đạo	3	3
8.	Chương 8: Rau bong non 8.1. Đặc điểm dịch tế học, nguyên nhân của rau tiền đạo 8.2. Triệu chứng lâm sàng của rau bong non 8.3 Các phương pháp chẩn đoán rau bong non 8.4. Điều trị rau bong non 8.5. Phòng bệnh rau bong non	3	3
	Chương 9: Ngôi ngược	3	3

9.	9.1. Triệu chứng lâm sàng ngôi ngược 9.2. Các phương pháp chẩn đoán ngôi ngược 9.3 Xử trí đối với một trường hợp ngôi ngược		
10.	Chương 10: Nhiễm khuẩn hậu sản 10.1. Nguyên nhân 10.2. Triệu chứng lâm sàng của nhiễm khuẩn hậu sản 10.3. Các phương pháp chẩn đoán nhiễm khuẩn hậu sản 10.4. Điều trị nhiễm khuẩn hậu sản 10.5. Phòng bệnh nhiễm khuẩn hậu sản	2	4
11.	Chương 11. Thai nghén nguy cơ cao 11.1. Thai nghén nguy cơ cao 11.2. Chăm sóc sản phụ mang thai có nguy cơ cao 11.3. Biện pháp xử trí đối với những biến chứng trong quá trình mang thai 11.4. Phòng bệnh	2	4
Tổng		30	45

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thuyết trình/ Nghe nhìn/ Thảo luận nhóm. Viết tóm tắt chuyên đề - tự dịch tài liệu chuyên đề.

2. Kèm cặp phẫu thuật/ thủ thuật.

E. TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO:

- Bài giảng sau đại học - trường Đại học Y Hải Phòng - 2014.
- Bài giảng Sản Phụ khoa Bộ môn Phụ Sản / ĐHY Hà Nội
- Bài Giảng đại học - Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

- Novas Gynecologie 13th edition 2002, Lippincott William & Wilkin
- Williams Obstetrics, 23thedition 2010, McGraw-Hill Medical Publishing,
- Current Obstetric & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9th edition by Lange Medical books / Mc Graw – Hill, 2003 (Bản điện tử)

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:
 - + Test đánh giá lâm sàng và thủ thuật
 - + Test đánh giá lý thuyết
 - + Hệ câu hỏi Q.C.M
- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
1 lần thi hết môn gồm:		
Thi thực hành	Trọng số	0,4
Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
	Tổng	1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,4) + (\text{ĐTLT} * 0,4)$$

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC GÂY MÊ – HỒI SỨC

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Số đơn vị học trình: 05 LT: 2 TH: 3

Số tiết học : 75 LT: 30 TH: 45

Số lần kiểm tra: 02

Số chứng chỉ : 01

Đối tượng học viên: Bác sĩ nội trú

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Gây mê - Hồi sức

2. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS.Trần Thị Kiệm – Bộ môn Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

2. PGS.TS.Cao Thị Bích Hạnh–Khoa Gây mê Hồi sức – BV Việt Tiệp Hải Phòng.

3. ThS.Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Gây mê Hồi Sức –Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

4. TS.Nguyễn Thắng Toàn –Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng.

3. MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Trình bày được các nguyên tắc xử trí các ngộ độc cấp, các rối loạn nước điện giải

2. Phát hiện và xử trí đúng cấp cứu ban đầu cho một số các cấp cứu thường gặp: khó thở, sốc, hôn mê, cơn hen phế quản, tăng huyết áp...

3. Thực hiện được các kỹ thuật cấp cứu cơ bản : cấp cứu ngừng tim phổi, thông khí hỗ trợ và thông khí nhân tạo theo đúng quy trình

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN.

STT	TÊN BÀI GIẢNG	Tổng số tiết	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Rối loạn nước điện giải ngoại khoa	10	4	6
2	Rối loạn cân bằng kiềm - toan	10	4	6
3	Nuôi dưỡng bệnh nhân sau phẫu thuật	10		6
4	Tắc mạch do mỡ, do khí và do ôi	10		6
5	Phù phổi cấp ngoại khoa	10		6
6	Chẩn đoán và xử trí một số loạn nhịp tim	10		6
7	Hồi sinh Tim phổi	6	2	4
8	Suy thận cấp ngoại khoa	6	2	4
9	Sốc nhiễm trùng	6	2	4
10	Sốc giảm khối lượng tuần hoàn	7	2	4
	Tổng số tiết giảng:	75	30	45

4. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm, thực hành lâm sàng

5. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2: dùng cho đại học và sau đại học, Nguyễn Thu, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.
3. Bài giảng triệu chứng học Ngoại khoa, Trường Đại học Y Hải Phòng, 2006
4. Hồi sức cấp cứu tiếp cận theo các phác đồ, The Washington Manual of Critical Care, Nhà xuất bản Y học, 2012

7. Chuẩn bị Cơ sở Vật chất:

- Giảng đường học tập tại trường với đầy đủ trang thiết bị học tập
- Giảng đường học thực hành tại bệnh viện.
- Học viên đi học lâm sàng tại khoa Gây mê – Hồi sức bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH

Đề cương môn học:

PHẪU THUẬT TIÊU HÓA – GAN MẬT

Mã số: YHTM.582

Số đơn vị học trình: 18

LT: 6

TH: 12

Số tiết học: 270

LT: 90

TH: 180

Số lần kiểm tra: 02

Số tín chỉ: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại & PTTH- ĐHYDược Hải Phòng.

Giảng viên môn học:

1. GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
2. PGS TS. Vũ Huy Nùng
3. PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH
4. PGS.TS. Triệu Triều Dương
5. PGS.TS. Phạm Đức Huấn

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

- Tiêu hóa, gan mật là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, hiện nay ở nước ta các bệnh ngoại khoa về tiêu hóa và gan mật còn khá phổ biến, đòi hỏi phải được xử trí kịp thời để cứu sống người bệnh.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản về tiêu hóa, gan mật. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ sung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại tiêu hóa – gan mật.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý hệ tiêu hoá gan mật.

2. Làm được các kỹ năng cơ bản trong điều trị bằng phẫu thuật bệnh lý tiêu hoá gan mật.

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: Bệnh lý thực quản 1.1. Ung thư thực quản 1.2. Co thắt tâm vị 1.3. Chấn thương và vết thương thực quản	5	10
2	Chương 2: Bệnh lý dạ dày – tá tràng 2.1. Các phương pháp điều trị ngoại khoa loét dạ dày – tá tràng 2.2. Ung thư dạ dày 2.3. Các biến chứng sau cắt dạ dày 2.4. Loét miệng nổi 2.5. Chấn thương và vết thương tá tràng 2.6. Rò đường tiêu hóa sau mổ	10	15
3	Chương 3: Bệnh lý ruột 3.1. U ruột non 3.2. Ung thư đại tràng 3.3. Hoại tử ruột 3.4. Lòng ruột 3.5. Tắc ruột	5	15
4	Chương 4: Bệnh lý lách 4.1. Chấn thương lách	5	10

	4.2. Các bệnh lý ngoại khoa thường gặp của lách		
5	<p>Chương 5: Bệnh lý tụy</p> <p>5.1. K tụy ngoại tiết</p> <p>5.2. Sỏi tụy</p> <p>5.3. Chấn thương và vết thương tụy</p> <p>5.4. Nang tụy</p> <p>5.5. U tụy</p>	5	10
6	<p>Chương 6: Bệnh lý thành bụng</p> <p>6.1. Thoát vị bẹn, đùi</p> <p>6.2. Các bệnh lý thành bụng sau mổ: sa lồi, thoát vị</p>	5	15
7	<p>Chương 7: Bệnh lý hậu môn trực tràng</p> <p>7.1. Bệnh polyp đại trực tràng</p> <p>7.2. Sa trực tràng</p> <p>7.3. HMNT và các biến chứng của HMNT</p> <p>7.4. Trĩ, rò và nút kẽ hậu môn</p> <p>7.5. Ung thư hậu môn, trực tràng</p>	10	15
8	<p>Chương 8: Bệnh lý gan mật</p> <p>8.1. K gan nguyên phát</p> <p>8.2. Chấn thương và vết thương gan</p> <p>8.3. Apxe gan amip</p> <p>8.4. Apxe gan đường mật</p> <p>8.5. Dẫn lưu apxe gan</p>	20	40
9	<p>Chương 9: Bệnh lý đường mật</p> <p>9.1. Chảy máu đường mật</p> <p>9.2. Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa</p> <p>9.3. Ung thư đường mật</p> <p>9.4. Sỏi mật</p>	25	50

9.5. Viêm túi mật		
9.6. Vấn đề điều trị sỏi mật tái phát		
9.7. Mô ống mật chủ		
9.8. Mô cắt túi mật nội soi		
9.9. Sỏi mật và các biến chứng cấp cứu		
Tổng	90	180

. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Hand out
2. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
5. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
6. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.

7. Surgery of the liver and biliary tract : Vol 1 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 1122p. ; 27cm
8. Surgery of the liver and biliary tract : Vol 2 / Blumgart H. L. - Philadelphia : Saunders, 2000. - 2180p. ; 27cm
9. Proctologie. - Paris : ESTEM, 1996. - 635p.; 19 cm
10. Gastroentérologie / Fouet.P. - Masson, 1983.. - 341 p. ; 19 cm.
11. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
12. Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:
- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề
- f. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 7.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{ĐMH = (ĐTTH*0,5)+ (ĐTLT*0,5)}$$

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điếm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Đề cương môn học:
NGOẠI CHẤN THƯƠNG CHÍNH HÌNH
Mã số: YHCC.583

Số đơn vị học trình: 9	LT: 3	TH: 6
Số tiết học: 135	LT: 45	TH: 90
Số lần kiểm tra: 02	Số tín chỉ: 01	

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
2. TS Đinh Thế Hùng – Trưởng khoa CTCH – Bệnh viện Việt Tiệp

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Chấn thương – chỉnh hình là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, ngày nay khi đất nước càng phát triển thì các chấn thương – tai nạn ngày càng gia tăng đòi hỏi phải phát triển các kỹ thuật điều trị về chấn thương, chỉnh hình để cứu chữa người bệnh. Lĩnh vực chỉnh hình cũng đang ngày một phát triển để đáp ứng nhu cầu điều trị của người bệnh

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị một số kiến thức cơ bản về sơ cấp cứu chấn thương. Trong quá trình đào tạo chuyên khoa 1, học viên sẽ được trang bị thêm những kiến thức về chấn thương, chỉnh hình chưa được học và những kiến thức nâng cao về lĩnh vực này.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

I. Lý thuyết

- Học viên trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các cấp cứu, bệnh lý về hệ xương cơ khớp.

II Thực hành:

- Học viên làm được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị phẫu thuật, chỉnh hình hệ xương cơ khớp.

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: Điều trị gãy xương 1.1. Điều trị gãy xương kín theo phương pháp bảo tồn 1.2. Điều trị gãy xương kín theo phương pháp phẫu thuật 1.3. Điều trị vết thương khớp 1.4. Điều trị gãy xương hở	10	10
2	Chương 2: Điều trị gãy xương trật khớp chi trên 2.1. Điều trị gãy thân xương cánh tay 2.2. Điều trị gãy trên lồi cầu cánh tay trẻ em 2.3. Điều trị gãy hai xương cẳng tay 2.4. Điều trị trật khớp vai khớp khuỷu 2.5. Điều trị vết thương bàn tay	5	10
3	Chương 3: Điều trị gãy xương trật khớp chi dưới 3.1. Điều trị gãy cổ xương đùi 3.2. Điều trị trật khớp háng 3.2. Điều trị gãy thân xương đùi 3.4. Điều trị gãy mâm chày 3.5. Điều trị gãy xương cẳng chân 3.6. Điều trị vỡ xương chày	5	10
4	Chương 4: Điều trị vết thương 4.1. Vết thương khớp 4.2. Vết thương bàn tay	5	10
5	Chương 5: Các di chứng sau gãy xương	5	10

	5.1. Các di chứng sau gãy xương 5.2. Mổ cắt cụt chi		
6	Chương 6: Các tổn thương khác 6.1. Bỏng nặng 6.2. Lao cột sống 6.3. Viêm xương tuỷ 6.4. Các loại u xương 6.5. Viêm tấy bàn tay và bao hoạt dịch	5	15
7	Chương 7: Điều trị các tổn thương 7.1. Dị dạng và dị tật bẩm sinh các cơ quan vận động 7.2. Kết hợp đông tây y điều trị chấn thương, gãy xương 7.3. Kéo nắn bó bột gãy xương chi 7.4. Cắt lọc và thay băng bỏng	5	15
8	Chương 8: Điều trị các tổn thương xương 8.1. Mổ kết hợp xương 8.2. Mổ viêm xương, mổ u xương, mổ cắt cụt chi	5	10
Tổng		45	90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...

- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Kỹ thuật mổ chấn thương - chỉnh hình. - H. : Y học, 2010. - 649 tr. ; 27 cm
2. Chấn thương chỉnh hình Nguyễn Đức Phúc. - H. : Y học, 2004. - 791tr; 27cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
6. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
7. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
8. Complication in orthopaedic surgery: Vol 2 / Charles H. Epps. - 3rd ed. - U.S.A. : J.B.Lipp, 1994. - 1350p. ; 27cm
9. Orthopaedics: Pretest self-assessment and review / Wilson Frank C. - NewYork : McGraw-Hill, 1996. - 314p. ; 27cm.
10. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemoe. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.
11. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Thi tay nghề
- Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 7.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Đề cương môn học:
PHẪU THUẬT TIẾT NIỆU
Mã số: YHTN.584

Số đơn vị học trình: 9

LT: 3

TH: 6

Số tiết học: 135

LT: 45

TH: 90

Số lần kiểm tra: 02

Số tín chỉ: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
2. PGS.TS Nguyễn Công Bình – Phó trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
3. PGS.TS Bùi Văn Chiền - Phó trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
3. BSKKII Lê Thế Cường - Bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành

A. MÔ TẢ MÔN HỌC:

-Môn tiết niệu là môn có liên quan mật thiết với các môn chuyên ngành ngoại trong chẩn đoán và điều trị.

- Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống và kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa thuộc lĩnh vực tiết niệu đầy đủ và hoàn chỉnh

- Những nội dung chưa được học và những nội dung đã học ở bậc đại học tại bậc học này học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao .

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

Sau khi kết thúc khóa học học viên có khả năng.

1. Lý thuyết

. Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh các bệnh thuộc lĩnh vực tiết niệu.

. Mô tả được triệu chứng lâm sàng, các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh các bệnh thuộc lĩnh vực tiết niệu.

. Phương pháp xử trí cấp cứu và điều trị thực thụ các bệnh thuộc lĩnh vực tiết niệu.

2 Thực hành:

2.1. Chẩn đoán và xử trí được các bệnh thuộc tiết niệu

2.2. Kiến tập tốt và tham gia mổ, làm một số kỹ thuật khó như: Mở thông bàng quang, nong niệu đạo, mổ lấy sỏi niệu quản.....

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: Nhiễm trùng tiết niệu 1.1. Viêm đài bể thận, viêm bàng quang, viêm niệu đạo 1.2. Nhiễm khuẩn máu và sốc do nhiễm khuẩn tiết niệu 1.3. Điều trị kháng sinh trong nhiễm khuẩn tiết niệu	4	8
2	Chương 2: Sỏi hệ tiết niệu 2.1 Chẩn đoán sỏi tiết niệu 2.2 Điều trị sỏi tiết niệu	4	8
3	Chương 3: Sỏi niệu quản biến chứng và điều trị 3.1. Chẩn đoán các biến chứng của sỏi niệu quản 3.2. Điều trị các biến chứng do sỏi niệu quản	4	8
4	Chương 4: Chấn thương thận và vết thương thận 4.1 Tổn thương giải phẫu bệnh lý chấn thương thận, vết thương thận 4.2 Chẩn đoán mức độ chấn thương thận, vết thương	4	8

	thận 4.3 Điều trị chấn thương thận, vết thương thận		
5	Chương 5: Biến chứng tiết niệu do vỡ xương chậu 5.1 Phân loại gãy xương chậu 5.2 Chẩn đoán các biến chứng tiết niệu do vỡ xương chậu 5.3 Điều trị các biến chứng tiết niệu do vỡ xương chậu	4	8
6	Chương 6: Chấn thương niệu đạo trước 6.1 Cơ chế, nguyên nhân chấn thương niệu đạo trước 6.2 Tổn thương giải phẫu bệnh lý chấn thương niệu đạo trước 6.3 Chẩn đoán 6.4 Điều trị chấn thương niệu đạo trước	4	8
7	Chương 7: Hẹp niệu đạo do chấn thương 7.1 Nguyên nhân hẹp niệu đạo 7.2 Chẩn đoán hẹp niệu đạo 7.3 Điều trị hẹp niệu đạo	3	6
8	Chương 8: Ung thư thận 8.1 Yếu tố thuận lợi ung thư thận 8.2 Giải phẫu bệnh lý 8.3 Chẩn đoán ung thư thận 8.4 Điều trị ung thư thận	3	6
9	Chương 9: Ung thư bàng quang 9.1 Nguyên nhân và các yếu tố thuận lợi ung thư bàng quang 9.2 Tổn thương giải phẫu bệnh lý	3	6

	9.3 Chẩn đoán và điều trị ung thư bàng quang		
10	Chương 10: U phì đại lành tính tuyến tiền liệt 10.1 Vì sao có phì đại lành tính tuyến tiền liệt 10.2 Chẩn đoán u phì đại lành tính 10.3 Điều trị u phì đại lành tính tuyến tiền liệt	3	6
11	Chương 11: Ung thư tiền liệt tuyến 11.1 Cơ chế gây ung thư tuyến tiền liệt 11.2 Tổn thương giải phẫu bệnh lý ung thư tuyến tiền liệt 11.3 Chẩn đoán ung thư tuyến tiền liệt và điều trị	3	6
12	Chương 12: Ung thư tinh hoàn 12.1 Bệnh sinh của ung thư tinh hoàn 12.2 Tổn thương và giải phẫu bệnh lý 12.3 Chẩn đoán và điều trị ung thư tinh hoàn	3	6
13	Chương 13: Lao tiết niệu, sinh dục 13.1 Đặc điểm vi khuẩn học trong lao tiết niệu - sinh dục 13.2 Chẩn đoán và điều trị lao tiết niệu – sinh dục	3	6
Tổng		45	90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T1 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1992. - 543 tr.; 24 cm
2. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T2 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1993. - 559 tr.; 24 cm
3. Các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh sỏi tiết niệu. - H. : Y học, 2013. - 407tr. ; 29cm
4. Những kỹ thuật ngoại khoa trong tiết niệu / Trần Đức Hòa. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2003. - 1217tr. ; 21cm.
5. La biopsie rénale/Dominique Droz, Brigitte Lantz.. - Pais : INSERM, 1996.. - 605 p. ; 19 cm.
6. Principles and practice of emergency medicine:Vol2 / Schwartz,GeorgeR. - 3ed. - London : Lea:Febige, 1992. - 107p. ; 27 cm
7. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
2. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
3. Kiểm tra thực hành:
4. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
5. Thi tay nghề

6. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 7.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Đề cương môn học:
PHẪU THUẬT THẦN KINH – SỌ NÃO
Mã số: YHTS.585

Số đơn vị học trình: 9	LT: 3	TH: 6
Số tiết học: 135	LT: 45	TH: 90
Số lần kiểm tra: 02	Số tín chỉ: 01	

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Phạm Văn Duyệt - Trưởng bộ môn Ngoại - Phẫu thuật thực hành
2. PGS.TS. Nguyễn Công Bình - Phó trưởng bộ môn Ngoại - Phẫu thuật thực hành
3. BSCCKII. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó trưởng bộ môn Ngoại - Phẫu thuật thực hành

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Bệnh thần kinh, sọ não hiện nay còn khá phổ biến ở Việt Nam. Trong những năm gần đây khi khoa học phát triển, các phương tiện chẩn đoán, điều trị ngày càng nhiều đã giúp cho các thầy thuốc ngoại khoa chẩn đoán và điều trị được nhiều bệnh lý thần kinh mà trước đây không điều trị được.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học rất ít những kiến thức về bệnh lý thần kinh, sọ não. Trong thời gian học cao học, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học, nâng cao, bổ xung cập nhật những kiến thức đã được học ở bậc đại học.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC :

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

I. Lý thuyết:

1. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh lý thần kinh thường gặp.
2. Trình bày được các biện pháp điều trị những bệnh thần kinh thường gặp

II. Thực hành:

1. Chẩn đoán được các bệnh lý thần kinh thường gặp.
2. Thực hiện được một số thủ thuật, phẫu thuật về thần kinh, sọ não.

C. Nội dung

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: U não 1.1. Đại cương về hội chứng tăng áp lực sọ 1.2. Phân loại u não 1.3. Chẩn đoán u não 1.4. Điều trị u não 1.4.1. Điều trị phẫu thuật 1.4.2. Phác đồ điều trị u não và các phương pháp phối hợp	15	30
2	Chương 2: Dị dạng mạch máu 2.1. Đại cương về dị dạng mạch máu não 2.2. U mạch não 2.3. Phình mạch não 2.4. Chẩn đoán và điều trị dị dạng mạch máu não vỡ	15	30
3	Chương 3: Chèn ép tủy 3.1. U tủy 3.2. Thoát vị đĩa đệm 3.3. Hẹp ống sống và các bệnh lý thoái hoá 3.4. Chấn thương cột sống cổ	15	30
Tổng		45	90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.

c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T1 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1992. - 543 tr.; 24 cm
2. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T2 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1993. - 559 tr.; 24 cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
5. Phẫu thuật thần kinh. - H. : Y học, 2013. - 758tr. ; 27cm
6. Phẫu thuật thần kinh-Kỹ thuật mổ cấp cứu sọ não : Sách đào tạo bác sĩ chuyên khoa / Kiều Đình Hùng. - H. : Y học, 2013. - 295tr. ; 24cm
7. Société de neurochirurgie de langue Française raumatismes du crâne et du rachis / aUniversités Francophones. - Paris : Estem/AUPELF, 1992. - 250 p. ; 27 cm.
8. Plastic surgery: principles and practice: Vol 1 / M.J. Jurkiewicz, M.D. - Toronto : Mosby, 1990. - 945p. ; 27cm
9. Surgery of the cervical spine / S An,Howard. - London : Williams, 1994. - 431p.; 19cm
10. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:
- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề
- f. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 7.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ

Đề cương môn học:

NGOẠI NHI

Mã số: YHNN.586

Số đơn vị học trình: 9

LT: 3

TH: 6

Số tiết học: 135

LT: 45

TH: 90

Số lần kiểm tra: 02

Số tín chỉ: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
2. PGS.TS Nguyễn Công Bình – Phó trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
2. BS. CK2. Vũ Thanh Minh-Trưởng khoa Ngoại tổng hợp–BV Trẻ em Hải Phòng
3. BS. CK2. Lê Thế Cường

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Bệnh lý ngoại khoa ở trẻ em có những đặc điểm khác với bệnh lý ngoại khoa ở người lớn. Bệnh ngoại khoa ở trẻ em có thể là những dị tật bẩm sinh hoặc các bệnh mắc phải, việc chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa của trẻ em cũng có những điểm riêng biệt. Các bệnh lý ngoại khoa ở trẻ em thường mang tính chất cấp tính, đòi hỏi phải được can thiệp kịp thời.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học một số bệnh lý ngoại khoa thường ở trẻ em nhưng lồng ruột, tắc ruột, viêm ruột thừa cấp... Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ xung thêm những kiến thức ngoại nhi chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa đã được học.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC :

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Lý thuyết:

1.1. Học viên trình bày được nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm, chỉ định phẫu thuật, biến chứng của những bệnh ngoại khoa thường gặp.

1.2. Học viên ứng dụng được các kiến thức đã học vào chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ngoại khoa thường gặp ở trẻ em.

2. Thực hành:

2.1. Học viên chẩn đoán được những bệnh lý ngoại khoa ở trẻ em tại khoa Ngoại Nhi – Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

2.2. Học viên thực hiện được những thủ thuật, phẫu thuật thông thường ở trẻ em.

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: Hẹp phì đại môn vị 1.1 Nguyên nhân 1.2 Giải phẫu bệnh 1.3 Triệu chứng lâm sàng 1.3 Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị. 1.4 Điều trị	3	6
2	Chương 2: Các bệnh lý của ống rốn tràng 2.1. Giải phẫu bệnh 2.2. Triệu chứng lâm sàng 2.3. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị. 2.4. Điều trị	3	6
3	Chương 3: Viêm ruột non hoại tử 3.1. Nguyên nhân 3.2. Giải phẫu bệnh 3.3. Triệu chứng lâm sàng 3.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị. 3.5. Điều trị	3	6
4	Chương 4: Đại cương về dị tật bẩm sinh đường mật 4.1. Nguyên nhân	3	6

	<p>4.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>4.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>4.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>4.5. Điều trị</p>		
5	<p>Chương 5: Các bệnh lý do còn tồn tại ống phúc tinh mạc</p> <p>5.1. Nguyên nhân</p> <p>5.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>5.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>5.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>5.5. Điều trị</p>	3	6
6	<p>Chương 6: Teo thực quản</p> <p>6.1. Nguyên nhân</p> <p>6.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>6.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>6.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>6.5. Điều trị</p>	3	6
7	<p>Chương 7: Thoát vị cơ hoành</p> <p>7.1. Nguyên nhân</p> <p>7.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>7.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>7.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>7.5. Điều trị</p>	3	6
8	<p>Chương 8: Viêm xương đường máu ở trẻ em</p> <p>8.1. Nguyên nhân</p> <p>8.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>8.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>8.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>8.5. Điều trị</p>	3	6
9	<p>Chương 9: Cứng khớp do xơ hóa cơ quan tiêu hóa</p> <p>9.1. Nguyên nhân</p> <p>9.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>9.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>9.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>9.5. Điều trị</p>	3	6

10	<p>Chương 10: Dị tật bẩm sinh đường tiết niệu</p> <p>10.1. Nguyên nhân</p> <p>10.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>10.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>10.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>10.5. Điều trị</p>	3	6
11	<p>Chương 11: Các bệnh lý ngoại khoa do giun đũa</p> <p>11.1. Nguyên nhân</p> <p>11.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>11.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>11.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>11.5. Điều trị</p>	3	6
12	<p>Chương 12: Tắc ruột sơ sinh</p> <p>12.1. Nguyên nhân</p> <p>12.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>12.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>12.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>12.5. Điều trị</p>	3	6
13	<p>Chương 13: Lòng ruột nữ nhi</p> <p>13.1. Nguyên nhân</p> <p>13.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>13.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>13.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>13.5. Điều trị</p>	3	6
14	<p>Chương 14: Megacolon</p> <p>14.1. Nguyên nhân</p> <p>14.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>14.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>14.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p> <p>14.5. Điều trị</p>	3	6
15	<p>Chương 15: Dị tật hậu môn trực tràng</p> <p>15.1. Nguyên nhân</p> <p>15.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>15.3. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>15.4. Các phương pháp chẩn đoán hẹp phì đại môn vị.</p>	3	6

	15.5. Điều trị		
Tổng		45	90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

2. Bài giảng nhi khoa sau đại học T1. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
3. Bài giảng nhi khoa sau đại học T2. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
4. Hyperkinetic children a neuropsychsocial approach / Conners,C.Keith. - London : Sage, 1986. - 159p.; 19cm
5. Pediatric traumatic brain injury / Snow,Jeffrey H.. - London : Sage, 1994. - 129p. ; 19cm
6. Textbook of pediatric nutrition / Robert M.Suskind. - 2nd ed. - Americas : Raven, 1993. - 570p. ; 27 cm
7. Pédiatrie / Laplane R. - 4e édition. - Paris : MASSON,/1986. - 632 p. ; 19 cm.
8. The newborn infant-One brain for life. / Amiel-tison C.. - Inserm: 1994. France. - 307 p. ; 24 cm

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Đề cương môn học:
PHẪU THUẬT LỒNG NGỰC

Mã số: YHLN.588

Mã số: YHNN.586

Số đơn vị học trình: 9

LT: 3

TH: 6

Số tiết học: 135

LT: 45

TH: 90

Số lần kiểm tra: 02

Số tín chỉ: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH
2. TS. Bùi Thanh Doanh – Bộ môn Ngoại - PTTH

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Bệnh lý lồng ngực rất quan trọng trong lĩnh vực bệnh học ngoại khoa, trong những năm gần đây nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các phương tiện phục vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh lý ngoại khoa lồng ngực được áp dụng trong lâm sàng đã cứu sống được nhiều người mắc bệnh hiểm nghèo.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học rất ít về bệnh lý ngoại khoa lồng ngực. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ xung thêm những kiến thức ngoại khoa lồng ngực chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa đã được học.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh lý ngoại khoa lồng ngực.

2. Trình bày được những kiến thức cơ bản về điều trị những bệnh lý ngoại khoa lồng ngực thường gặp.

3. Thực hiện được một số thủ thuật thông thường trong các lĩnh vực ngoại khoa lồng ngực.

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: Chấn thương và vết thương ngực 1.1. Nguyên nhân 1.2. Sinh lý bệnh học 1.3. Triệu chứng lâm sàng 1.4. Các xét nghiệm chẩn đoán 1.5. Sơ cứu bệnh nhân bị chấn thương và vết thương lồng ngực 1.6. Điều trị 1.7. Tiên lượng	15	30
2	Chương 2: Mảng sườn di động 2.1. Nguyên nhân 2.2. Phân loại 2.3. Triệu chứng lâm sàng 2.4. Xét nghiệm 2.5. Sơ cứu bệnh nhân bị mảng sườn di động 2.6. Điều trị	10	20
3	Chương 3: U trung thất 3.1. Dịch tễ học, nguyên nhân 3.2. Giải phẫu bệnh 3.3. Triệu chứng lâm sàng 3.4. Các phương pháp chẩn đoán u trung thất 3.5. Chỉ định điều trị ngoại khoa u trung thất 3.6. Biến chứng 3.7. Tiên lượng	10	20
4	Chương 4: U phổi 4.1. Nguyên nhân	10	20

4.2. Giải phẫu bệnh 4.3. Phân loại 4.4. Triệu chứng lâm sàng 4.5. Các phương pháp chẩn đoán u phổi 4.6. Chỉ định điều trị ngoại khoa u phổi 4.7. Biện chứng 4.8. Tiên lượng		
Tổng	45	90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T1 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1992. - 543 tr.; 24 cm
2. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T2 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1993. - 559 tr.; 24 cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
5. Société de neurochirurgie de langue Francaise raumatismes du crâne et du rachis / aUniversités Francphones. - Paris : Estem/AUPELF, 1992. - 250 p. ; 27 cm.
6. Plastic surgery: principles and pratice: Vol 1 / M.J. Jurkiewiez, M.D. - Toronto : Mosby, 1990. - 945p. ; 27cm
7. Complications in thoracic surgery : Recognition and management / Wolfe,Walter G.. - London : Mosby, 1992. - 319p.; 19cm
8. Lumbar spine surgery : Techniques et complication / White. - Loui : Mosby, 1987. - 586p. ; 19cm
9. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:
- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề
- f. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 7.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết	Trọng số: 0.5
Thi tín chỉ 2: thi thực hành	Trọng số: 0.5
Tổng:	1

- Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{ĐMH = (ĐTTH*0,5) + (ĐTLT*0,5)}$$

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Đề cương môn học:
PHẪU THUẬT TIM MẠCH
Mã số: YHTM.590

Số đơn vị học trình: 9

LT: 3

TH: 6

Số tiết học: 135

LT: 45

TH: 90

Số lần kiểm tra: 02

Số tín chỉ: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Nguyễn Thị Dung – Phó trưởng bộ môn Nội - Đại học Y Dược Hải Phòng
2. BSCKII Lê Trung Dũng
3. TS Bùi Thanh Doanh

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Bệnh lý tim mạch rất quan trọng trong lĩnh vực bệnh học ngoại khoa, trong những năm gần đây nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, các phương tiện phục vụ chẩn đoán, điều trị ngoại khoa các bệnh tim mạch như bệnh tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh lý mạch vành đã có rất nhiều tiến bộ, nhiều kỹ thuật mới được áp dụng trong lâm sàng đã cứu sống được nhiều người mắc bệnh tim mạch hiểm nghèo.

Trong quá trình học đại học, sinh viên mới chỉ được học rất ít về điều trị ngoại khoa đối với bệnh lý tim mạch. Trong quá trình học cao học, học viên sẽ được bổ xung thêm những kiến thức chưa được học, được nâng cao về mặt lý thuyết và đặc biệt là thực hành lâm sàng những kiến thức ngoại khoa điều trị bệnh lý tim mạch đã được học.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh lý tim mạch.

2. Trình bày được những kiến thức về điều trị ngoại khoa các bệnh tim mạch thường gặp.

3. Thực hiện được một số thủ thuật thông thường trong điều trị ngoại khoa bệnh tim mạch.

C. NỘI DUNG

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: Vết thương tim 1.1. Nguyên nhân 1.2. Giải phẫu bệnh 1.3. Triệu chứng lâm sàng 1.4. Sơ, cấp cứu vết thương tim	6	12
2	Chương 2: Bệnh van tim 2.1. Phân loại bệnh van tim 2.2. Hẹp van 2 lá 2.3. Hở van 2 lá 2.4. Hở van động mạch chủ 2.5. Hẹp van động mạch chủ 2.6. Chỉ định điều trị ngoại khoa với các bệnh van tim 2.7. Biến chứng 2.8. Hồi sức sau phẫu thuật tim mạch	7	14
3	Chương 3: Đại cương phẫu thuật các bệnh tim bẩm sinh 3.1. Phân loại bệnh tim bẩm sinh.	7	14

	<p>3.2. Triệu chứng lâm sàng của một số bệnh tim bẩm sinh hay gặp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn ống động mạch - Thông liên thất - Thông liên nhĩ - Tứ chứng Fallote <p>3.3. Các phương pháp chẩn đoán bệnh tim bẩm sinh</p> <p>3.4. Chỉ định điều trị ngoại khoa bệnh tim bẩm sinh.</p> <p>3.5. Biến chứng của bệnh tim bẩm sinh.</p> <p>3.6. Tiên lượng</p>		
4	<p>Chương 4: Vết thương mạch máu vùng cổ và nền cổ</p> <p>4.1. Nguyên nhân</p> <p>4.2. Triệu chứng lâm sàng</p> <p>4.3. Sơ, cấp cứu vết thương mạch máu vùng cổ và nền cổ</p>	6	12
5	<p>Chương 5: Phồng động mạch, thông động tĩnh mạch</p> <p>5.1. Nguyên nhân.</p> <p>5.2. Giải phẫu bệnh</p> <p>5.3. Phân loại</p> <p>5.4. Triệu chứng lâm sàng của phồng động mạch, thông tĩnh, mạch.</p> <p>5.5. Các phương pháp chẩn đoán phồng động mạch, thông tĩnh mạch</p>	6	12
6	<p>Chương 6: Viêm tắc động mạch chi, tắc động mạch cấp tính</p> <p>6.1. Nguyên nhân</p> <p>6.2. Cơ chế bệnh sinh.</p>	7	14

	6.3. Triệu chứng lâm sàng của viêm tắc động mạch chi, tắc mạch cấp tính. 6.4. Các phương pháp chẩn đoán viêm tắc mạch chi 6.5. Chỉ định điều trị ngoại khoa trong viêm tắc động mạch chi		
7	Chương 7: Vết thương động mạch ngoại vi 7.1. Nguyên nhân 7.2. Triệu chứng lâm sàng 7.3. Sơ, cấp cứu vết thương động mạch ngoại vi	6	12
Tổng		45	90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- c. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- d. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T1 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1992. - 543 tr.; 24 cm
2. Bài giảng bệnh học ngoại khoa sau đại học : T2 / Học viện quân y. - H. : Y học, 1993. - 559 tr.; 24 cm
3. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm

- Société de neurochirurgie de langue Française raumatismes du crâne et du rachis / aUniversités Francophones. - Paris : Estem/AUPELF, 1992. - 250 p. ; 27 cm.
- Plastic surgery: principles and practice: Vol 1 / M.J. Jurkiewicz, M.D. - Toronto : Mosby, 1990. - 945p. ; 27cm
- Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Thi tay nghề
- Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 7.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{ĐM\mathbf{H} = (ĐT\mathbf{T\mathbf{H}}*0,5)+ (ĐT\mathbf{L\mathbf{T}}*0,5)}$$

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Đề cương môn học:
PHẪU THUẬT CẤP CỨU BỤNG

Mã số: YHNB.592

Số đơn vị học trình: 9

LT: 3

TH: 6

Số tiết học: 135

LT: 45

TH: 90

Số lần kiểm tra: 02

Số tín chỉ: 01

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
2. PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH
3. PGS.TS. Triệu Triều Dương

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Cấp cứu bụng là một lĩnh vực rất quan trọng trong bệnh học ngoại khoa, hiện nay ở nước ta các bệnh ngoại khoa về cấp cứu bụng còn khá phổ biến, đòi hỏi phải xử trí kịp thời để cứu sống người bệnh.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số bệnh lý ngoại khoa cơ bản về cấp cứu bụng. Trong quá trình học nội trú, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về lĩnh vực ngoại khoa cấp cứu bụng.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC :

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các nguyên tắc ngoại khoa cơ bản trong cấp cứu bụng.
2. Phân tích được triệu chứng các bệnh cấp cứu bụng vận dụng lâm sàng để chẩn đoán.

3. Xử trí được các bệnh cấp cứu bụng
4. Làm được một số phẫu thuật trong cấp cứu ổ bụng.

C. NỘI DUNG:

STT	Tên bài giảng – chuyên đề	Số tiết học	
		LT	TH
1	Chương 1: Tắc ruột	3	6
2	Chương 2: Tai biến và biến chứng mổ cắt đoạn dạ dày	3	6
3	Chương 3: Thủng dạ dày	3	6
4	Chương 4: Thoát vị bẹn nghẹt	3	6
5	Chương 5: Chạm thương bụng	3	6
6	Chương 6: Hẹp môn vị	3	6
7	Chương 7: Xoắn đại tràng Sigma	3	6
8	Chương 8: Viêm ruột thừa cấp	3	6
9	Chương 9: Chảy máu do loét dạ dày tá tràng	3	6
10	Chương 10 : Viêm phúc mạc	3	6
11	Chương 11: Áp xe tồn dư trong ổ bụng	3	6
12	Chương 12: Viêm tụy cấp	3	6
13	Chương 13: Vết thương bụng	3	6
14	Chương 14: Vết thương trực tràng-hậu môn	3	6
15	Chương 15: Thảo luận ca bệnh – Vấn đề PTNS ổ bụng trong cấp cứu	3	6
Tổng		45	90

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC:

1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.

c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Hand out
2. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
6. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
7. Cấp cứu ngoại khoa : Urgences chirurgicales / Chiche,B. - H.:Y học, 1992. - 196 tr.;19 cm
8. Cấp cứu ngoại khoa về bụng / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2001. - 138 tr. ; 19 cm
9. Lâm sàng ngoại khoa gan - mật - tụy. - H. : Y học, 2008. - 259tr. ; 21cm.
10. Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm
11. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
12. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemoe. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.

13. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D. John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:
- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề
- f. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 7.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

G. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Đề cương môn học:
UNG THƯ - GIẢI PHẪU BỆNH

Mã số môn học: YHUG. 593

Số ĐVHT: 3(3,0)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn U bướu, bộ môn giải phẫu bệnh - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS.BSCK2. Nguyễn Lam Hoà - Trưởng Bộ môn U bướu -Đại học Y Dược Hải Phòng- Giám đốc trung tâm U bướu Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
2. BSCK2. Nguyễn Đình Giang - Phó Giám đốc TT ung bướu Hải Phòng.
3. TS. Ngô Quang Dương - Trưởng bộ môn Giải phẫu bệnh - Đại học Y Dược Hải Phòng
4. ThS.GVC. Phạm Văn Tuy - Phó trưởng bộ môn Giải phẫu bệnh - Đại học Y Dược Hải Phòng

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Ung thư - Giải phẫu bệnh là một môn học rất cần thiết đối với các thầy thuốc sản phụ khoa. Các thầy thuốc sản phụ khoa phải nắm chắc kiến thức, hình ảnh bệnh lý trên cơ sở giải phẫu mới có thể tiến hành được các phẫu thuật, thủ thuật.

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về ung thư, giải phẫu bệnh. Trong quá trình học Nội trú ngoại khoa, học viên cần được trang bị thêm những kiến thức chuyên sâu về ung thư, giải phẫu bệnh để thực hiện được các thủ thuật và các phẫu thuật ngoại khoa.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC :

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Nhận định được những tổn thương cơ bản của ung thư.
2. Vận dụng mô bệnh học để chẩn đoán tổn thương trên lâm sàng.
3. Xử trí đúng đối với những bệnh ung thư thường gặp.

C. NỘI DUNG:

Tên bài	Số tiết học		
	Chung	LT	TH
1. Khái niệm cơ bản: khái niệm cơ bản, nguyên nhân gây ung thư	2	2	0
2. Dự phòng ung thư	3	3	0
3. Chẩn đoán và điều trị ung thư	9	9	0
4. Giải phẫu bệnh ung thư các cơ quan: hệ hô hấp , cơ quan sinh dục, cơ quan tiêu hóa, cơ, xương, khớp:	12	12	0
5. Mô ghép: khái niệm chung về mô ghép, ứng dụng mô ghép trong điều trị	3	3	0
6. Ung thư các cơ quan: hệ hô hấp , cơ quan sinh dục, cơ quan tiêu hóa, cơ, xương, khớp:	15	15	0
Tổng	45	45	0

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thuyết trình
2. Mô hình

3. Seminar

4. Thảo luận nhóm

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trường Đại học Y khoa Hà Nội. Bài giảng giải phẫu bệnh

2. Trường Đại học Y khoa Hà Nội. Bài giảng Ung thư học

3. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập:

- Kính hiển vi có màn hình

- Máy tia xạ, sinh thiết tế bào học.

- Các dụng cụ, hoá chất chuẩn bị phục vụ lấy mẫu tiêu bản chẩn đoán nhanh.

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1. Thi lý thuyết truyền thống

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F; QCM.

2. Cách tính điểm môn học

- Kiểm tra lý thuyết 1 lần

Trọng số 0,2

- Kiểm tra thực hành 1 lần

Trọng số 0,3

- Thi hết môn

Trọng số 0,5

Tổng số 1,0

9. Cách tính điểm môn học

$$\mathbf{Đ.M.H = (ĐKTLT*0,2) + (ĐTTH*0,3) + (ĐTLT*0,5)}$$

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC: DƯỢC LÝ LÂM SÀNG

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: YHDL.527

Tổng số ĐVHT: 3

Lý thuyết : 2

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 45

Lý thuyết: 30

Thực hành: 15

Đối tượng sinh viên: Bác sĩ nội trú bệnh viện, chuyên ngành nội.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý, Khoa Dược

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

- PGS.TS Nguyễn Văn Hùng
- Ths.DS Nguyễn Thị Mai Loan
- Ths.DS Phạm Văn Trường
- Ths.BS Nguyễn Thị Thu Hương

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Môn Dược lý lâm sàng là môn cần thiết để giảng cho bác sĩ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy điều trị các chuyên ngành.
- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chuẩn đoán và điều trị bệnh.
- Những nội dung đã được học ở bậc đại học, tại bậc học này học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN: Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

3.1. Kiến thức

- Phân tích các ứng dụng của dược động học trong lâm sàng
- Phân loại các nhóm kháng sinh, dược lý học, sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị nội khoa
- Trình bày được các thuốc giãn phế quản, giảm ho, trợ tim, lợi tiểu, cầm máu

- Mô tả được cách sử dụng thuốc trên một số cơ địa đặc biệt: suy gan, suy tim, phụ nữ có thai, người già.
- Trình bày được cách sử dụng corticoid, thuốc chống ung thư, thuốc giảm đau chống viêm.

3.2. Kỹ năng:

- Phân tích được cơ chế tác dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến cơ chế tác dụng của thuốc.
- Biết tra cứu về những tác dụng dược lý, tác không mong muốn của một số thuốc thông thường.

3.3.Thái độ:

- Hiểu đúng vai trò của các ứng dụng dược lý lâm sàng trong điều trị
- Có thái độ hợp tác tốt với đồng nghiệp

4.NỘI DUNG HỌC PHẦN

Chủ đề lý thuyết	Số giờ Lý thuyết	Số giờ Thực hành
Đại cương về dược lý học lâm sàng, động học	2	1
Thuốc kháng sinh	3	2
Các thuốc Corticoid	3	2
Các thuốc giãn mạch	3	1
Các thuốc chống ung thư	3	1
Các thuốc lợi tiểu	3	1
Các thuốc trợ tim	3	2
Các thuốc giảm đau, chống viêm	3	1
Sử dụng thuốc trên một số cơ địa đặc biệt	4	2
Thuốc thiết yếu	3	2
Tổng số tiết	30	15

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

5.1. Phương pháp dạy:

- Thuyết trình, hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

5.2. Phương pháp học và tự học

- Học viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Chuyên đề dược lý lâm sàng, Trường đại học Y Dược Hải Phòng 2010. Tài liệu học tập Khoa dược học.

6.1. Tài liệu tham khảo

- Trường đại học dược Hà Nội-Đại học Groningen Hà Lan: *Dược lâm sàng, những nguyên lý cơ bản sử dụng thuốc trong điều trị*. Nhà xuất bản Y học.
 - Bộ Y tế: *Chăm sóc Dược*. Sách đào tạo dược sỹ và học viên sau đại học. PGS.TS Hoàng Thị Kim Huyền. Nhà xuất bản Y học.
 - Dược lý lâm sàng: Bộ môn Dược lý Đại học Y Hà Nội 2012. Nhà xuất bản Y học.
 - Brunton LL, Lazo JS, Parker KL (2006), *Goodman & Gilman's: The pharmacological basis of therapeutics*, McGraw-Hill, Inc, 11th edition.
 - Katzung BG (2006), *Basic and clinical pharmacology*, McGraw-Hill, Inc, 10th edition.
- ### **6.3. Vật liệu giảng dạy.**
- Giáo trình, overhead, powerpoint.
 - Phấn, bút dạ.
 - Thuốc, hóa chất, bơm tiêm, bông, cồn

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.

- Thực hành: phòng thực hành và trang thiết bị cho việc giảng dạy

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

8.1. Đánh giá ban đầu: hỏi học viên

8.2. Đánh giá trong quá trình học tập

+ Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực tập (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).

+ Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

8.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để dự thi kết thúc học phần.

- Cách đánh giá:

+ 1 lần kiểm tra lý thuyết (ĐKT1). Trọng số: 0.3

+ 1 lần thi hết môn: Thi lý thuyết (ĐTHM). Trọng số 0.7

- Cách tính điểm môn học: $ĐMH = (ĐKT1 * 0.3) + (ĐTHM * 0.7)$

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

+ Test đánh giá lý thuyết

+ Hệ câu hỏi Q.C.M

Đề cương môn học
PHẪU THUẬT HÀM MẶT
Mã số môn học: YHHM. 594
Số đơn vị học trình: 3(1,2)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Răng hàm mặt- Đại học Y Hải Phòng.

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. BSCKII Phạm Văn Liệu - Giám đốc Bệnh viện- Trưởng bộ môn RHM- Đại học Y Dược Hải Phòng
2. BSCKII .Nguyễn Thị Thu - Trưởng khoa RHM- Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng
3. BSCKII. Nguyễn Thị Lý - Phó Trưởng khoa RHM- Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.

A. MÔ TẢ MÔN HỌC

Phẫu thuật hàm mặt là một môn học rất cần thiết đối với các thầy thuốc ngoại khoa, Các thầy thuốc ngoại khoa phải nắm chắc kiến thức, giải phẫu mới có thể tiến hành được các phẫu thuật, thủ thuật về hàm mặt .

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về phẫu thuật hàm mặt. Trong quá trình học Nội trú ngoại khoa, học viên cần được trang bị thêm những kiến thức chuyên sâu về phẫu thuật hàm mặt để thực hiện được các thủ thuật và các phẫu thuật ngoại khoa.

B. MỤC TIÊU HỌC TẬP:

Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về một số bệnh RHM.
2. Trình bày được một số bệnh lý thường gặp có liên quan giữa TMH-RHM
3. Chẩn đoán, xử trí được một số bệnh thường gặp ở RHM.
4. Chẩn đoán, xử trí cấp cứu thông thường RHM.

C. NỘI DUNG

Tên bài	Số tiết học		
	Chung	LT	TH
1. Áp xe dưới hàm do răng	6	2	4
2. Cấp cứu chấn thương hàm mặt	6	2	4
3. Gãy xương hàm trên	15	5	10
4. U hỗn hợp tuyến mang tai	6	2	4
5. Khe hở môi, vòm miệng	12	4	8
Tổng	45	15	30

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thuyết trình
2. Mô hình
3. Seminar
4. Thảo luận nhóm

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trường Đại học Y khoa Hà Nội. Bài giảng Răng hàm mặt

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1. Thi lý thuyết truyền thống
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F; QCM.

2. Cách tính điểm môn học

- Kiểm tra lý thuyết 1 lần	Trọng số	0,2
- Kiểm tra thực hành 1 lần	Trọng số	0,3
- Thi hết môn	Trọng số	0,5
	Tổng số	1,0

Cách tính điểm môn học

$$\mathbf{Đ.M.H = (ĐKTLT*0,2) + (ĐTTH*0,3) + (ĐTLT*0,5)}$$

Đề cương môn học:
HÓA SINH - MIỄN DỊCH LÂM SÀNG

Mã số môn học: YHHS.589

Số đơn vị học trình : 3(3,0)

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Tổng số đơn vị học trình: 3 Lý thuyết: 3 Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết):45 Lý thuyết: 45 Thực hành: 0

Đối tượng học viên (dự kiến): Bác sỹ nội trú Ngoại

Số lần kiểm tra: 02

Số chứng chỉ: 01

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Dị ứng - miễn dịch lâm sàng và Hóa sinh

Giảng viên tham gia giảng dạy:1.GS.TS Phạm Văn Thức

2.PGS.TS Phạm Huy Quyên

3.PGS.TS.Phạm Văn Linh

4.PGS.TS.Phạm Thị Lý

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Đây là môn học cần thiết để giảng cho bác sỹ, là một trong các môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn lâm sàng

- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị

- Những nội dung ở phần này ở bậc đại học các học viên chưa được giảng. Do vậy ở bậc học này học viên sẽ được cập nhật kiến thức chuyên sâu và đầy đủ nhất

3.MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

- Trình bày được những khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn

- Phát hiện sớm và xử trí một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp
- Hướng dẫn phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng
- Phân tích được các chỉ số hóa sinh bình thường và sự thay đổi liên quan của nó trong bệnh lý
- Phân tích được một số kết quả hóa sinh lâm sàng
- Làm và nhận định được các kết quả xét nghiệm nước tiểu thông thường và bệnh lý

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Chủ đề	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Một số khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn	4	0
2.	Các phương pháp chẩn đoán đặc hiệu các bệnh dị ứng và tự miễn dịch	6	0
3.	Những phương pháp cơ bản điều trị các bệnh dị ứng và bệnh tự miễn	4	0
4.	Phát hiện, chẩn đoán đặc hiệu và điều trị dị ứng thuốc	4	0
5.	Chẩn đoán và điều trị đặc hiệu bệnh hen phế quản	6	0
6.	Các xét nghiệm miễn dịch trong chẩn đoán một số bệnh tự miễn	4	0
7.	Cơ chế bệnh sinh của phản ứng viêm	6	0
8.	Rối loạn thăng bằng acid - base	5	0
9.	Rối loạn nước và điện giải	6	0
	Tổng	45	0

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Dạy theo từng mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học
- Một số nội dung cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp

5.2. Phương pháp học

Học viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Bài giảng Hóa sinh - Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng : Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn (Lưu hành nội bộ)

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Miễn dịch học (giáo trình giảng dạy của bộ môn Miễn dịch Sinh lý bệnh – Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2011)
2. Sinh lý bệnh bệnh học – (Sách giáo trình giảng dạy của bộ môn Sinh lý bệnh –Miễn dịch-Trường Đại học Y Hà Nội – Nhà xuất bản y học 2008)
3. Pathophysiology – Seventh edition – ELSEVIER
4. Ivan Roitt: Essential immunology (bản dịch của bộ môn Miễn dịch – Sinh lý bệnh Trường Đại học Y Hà Nội, dùng cho tập huấn chuyên ngành Miễn dịch học các trường Đại học Y toàn quốc 1992)
5. Deboeck Universite’: Immunologie
6. Medscape.com & msdmanuals.com : “thuvienykhoa.com”, “hpmulib.vn”

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

7.1. Thi lý thuyết:

- **Đánh giá ban đầu.**

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của học viên về môn Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng và môn Hóa sinh đã học ở bậc đại học

+ Yêu cầu: học viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng và môn Hóa sinh đã học ở bậc đại học

- **Đánh giá quá trình:** học viên có 01 bài kiểm tra điều kiện điểm đạt từ 5,0 trở lên

- **Đánh giá cuối kỳ:** học viên cần tham dự đủ các buổi học và có đủ 01 bài kiểm tra điều kiện

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 120 phút

+ Yêu cầu: điểm tổng kết học phần cần đạt từ 5,0 trở lên. Nếu học viên không đạt sẽ được tổ chức thi lần 2. Học viên tham gia dưới 80% số giờ học hoặc thi lần 2 không đạt sẽ phải học lại.

7.2. Cách tính điểm học phần:

Kiểm tra 1 (ĐKTL1):

Trọng số: 0,3

Thi hết môn: (ĐT):

Trọng số: 0,7

Tổng trọng số: 1,0

Điểm tổng kết được tính theo công thức:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTL1} * 0,3) + (\text{ĐTHM} * 0,7)$$

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

Mã số: YHCD.579

Số đơn vị học trình: 3 LT: 2 TH: 1

Số tiết: 45 LT: 30 tiết TH: 15 tiết

Số lần kiểm tra: 1

Số chứng chỉ: 1

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh Đại học Y Dược Hải Phòng.

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng- Nguyên Trưởng Bộ môn
2. ThS.GVC. Bùi Hoàng Tú - Phó trưởng bộ môn

A. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn Chẩn đoán hình ảnh là môn cần thiết để giảng cho các bác sỹ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

Những nội dung đã được học ở bậc đại học (1) tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:

- **Về kiến thức:**
 - Mô tả được những bệnh lý nội khoa trong chẩn đoán hình ảnh.
- **Về thái độ :**
 - Nhận thức được tầm quan trọng của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh trong thực hành lâm sàng nội khoa.

- Hợp tác tích cực giữa các khoa lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa.

- **Về thực hành:**

- Phát hiện các tổn thương của các cơ quan, hệ cơ quan về mặt hình ảnh.
- Mô tả các đặc điểm hình ảnh, định hướng các bệnh thường gặp.

C. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Chẩn đoán hình ảnh Phôi – lồng ngực	6	4	2
2	Chẩn đoán hình ảnh cơ quan vận động	6	4	2
3	Chẩn đoán hình ảnh một số bệnh lý khớp	6	4	2
4	Chẩn đoán hình ảnh hệ tiết niệu	5	3	2
5	Chẩn đoán hình ảnh dạ dày – tá tràng	5	3	2
6	Chẩn đoán hình ảnh cấp cứu bụng	5	3	2
7	Chẩn đoán hình ảnh viêm tụy cấp	4	3	1
8	Chẩn đoán hình ảnh tim và cuống mạch lớn	5	3	2
9	Giới thiệu về CT, cộng hưởng từ về chỉ định – chống chỉ định	3	3	0
	Cộng	45	30	15

D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: tại phòng đọc phim, máy chụp, máy siêu âm
- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

E. TÀI LIỆU HỌC TẬP

1. Tài liệu giảng dạy:

- Bài giảng chẩn đoán hình ảnh / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001

2. Tài liệu tham khảo:

- Giải phẫu X Quang : Sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. - H. : Y học, 2007

- Cẩm nang siêu âm. - H. : Y học, 2004

- Siêu âm tổng quát. - Huế : NXB ĐH Huế, 2011

- Medical imaging : Essentials for physicians. - Chichester, West Sussex : John Wiley & Sons, 2013

3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:

- Kỹ thuật X quang thông thường, tập 1 : sách đào tạo cử nhân kỹ thuật hình ảnh. - H. : Y học, 2008

F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi viết bằng câu hỏi cải tiến

- Thi lâm sàng và thủ thuật

- Thi lý thuyết truyền thống

Cách tính điểm môn học:

1 lần kiểm tra lý thuyết

Trọng số: 0.3

1 lần thi hết môn

Trọng số: 0.7

$$\mathbf{ĐMH = (ĐKTLT \times 0.3) + (ĐTLT \times 0.7)}$$

G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY

- Lý thuyết:

+ Giảng đường. Máy chiếu. Bảng. Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Máy chụp Xquang, đèn đọc phim

CHỈ TIÊU THỰC HÀNH TAY NGHỀ

1. Thực hành điều trị

- Khám bệnh làm bệnh án, điều trị kê đơn, sơ kết điều trị, tổng kết bệnh án ra viện.
- Học viên có mặt tại khoa lâm sàng thường xuyên (trừ thời gian học lý thuyết) tham gia trực và phục vụ người bệnh.
- Trực tiếp làm thủ thuật, phẫu thuật điều trị bệnh.
- Dự các buổi hội chẩn Khoa, hội chẩn Viện, tham gia hội nghị khoa học.

2. Các chỉ tiêu thực hành.

STT	Nội dung chỉ tiêu thực hành	Số thực hiện	yêu cầu mô đạt	Số lần phụ hay kiến tập	Phương pháp đánh giá
1	Mô VRT cấp điển hình người lớn	20	10	10	Bảng kiểm
2	Mô nội soi VRT cấp điển hình	15	5	10	Bảng kiểm
3	Mô thoát vị bẹn thường và nghẹt	10	3	7	Bảng kiểm
4	Mô viêm phúc mạc	10	5	5	Bảng kiểm
5	Mô cấp cứu vỡ ruột non	5	2	3	Bảng kiểm
6	Mô cắt túi mật nội soi	10	3	7	Bảng kiểm
7	Mô mở cắt túi mật	5	2	3	Bảng kiểm
8	Mô tắc ruột	10	3	7	Bảng kiểm
9	Mô sỏi ống mật chủ	10	3	7	Bảng kiểm
10	Mô cấp cứu vỡ gan	10	1	9	Bảng kiểm
11	Mô cấp cứu vỡ lách	10	3	7	Bảng kiểm
12	Mô khâu lỗ thủng dạ dày	10	5	5	Bảng kiểm
13	Mô trĩ	5	2	3	Bảng kiểm

14	Mô cắt đoạn dạ dày chảy máu	5	1	4	Bảng kiểm
15	Mô K dạ dày – nạo vét hạch	5	0	5	Bảng kiểm
16	Mô nối vị tràng	5	1	4	Bảng kiểm
17	Mô dò hậu môn	5	1	4	Bảng kiểm
18	Mô áp xe cạnh hậu môn	5	1	4	Bảng kiểm
19	Mô u đại tràng	5	1	4	Bảng kiểm
20	Mở thông ruột	5	1	4	Bảng kiểm
21	Mô vết thương phân mềm	10	5	5	Bảng kiểm
22	Mô vết thương sọ não hở	5	1	4	Bảng kiểm
23	Mổ tụ máu nội sọ do chấn thương	10	1	9	Bảng kiểm
24	Mổ gãy xương hở các loại	10	3	7	Bảng kiểm
25	Kết xương nẹp vít	10	3	7	Bảng kiểm
26	Đóng đinh nội tuỷ	10	3	7	Bảng kiểm
27	Kéo nắn bó bột các loại	10	5	5	Bảng kiểm
28	Mô ghép da có cuông	5	1	4	Bảng kiểm
29	Mở khí quản	5	2	3	Bảng kiểm
30	Mô rút đinh nội tuỷ	10	3	7	Bảng kiểm
31	Mổ mở sỏi niệu quản	5	1	4	Bảng kiểm
32	Mổ nội soi sỏi niệu quản	5	1	4	Bảng kiểm
33	Mổ nội soi phì đại tuyến tiền liệt	5	0	5	Bảng kiểm
34	Dẫn lưu bàng quang	5	2	3	Bảng kiểm
35	Mô sỏi bàng quang, tán sỏi	5	1	4	Bảng kiểm
36	Soi bàng quang	10	2	8	Bảng kiểm
37	Mô bưou cô	5	1	4	Bảng kiểm
38	Nong niệu đạo	5	1	4	Bảng kiểm
39	Mô K tuyến giáp	5	0	5	Bảng kiểm

40	Cắt lọc bóng	5	2	3	Bảng kiểm
41	Vá da	5	1	4	Bảng kiểm
42	Dẫn lưu máu khoang màng phổi	10	5	5	Bảng kiểm
43	Dẫn lưu khí khoang màng phổi	10	5	5	Bảng kiểm
44	Mô cắt kén khí phổi	5	1	4	Bảng kiểm
45	Mô viêm ruột thừa ở trẻ em	10	2	8	Bảng kiểm
46	Mô thoát vị bẹn ở trẻ em	5	1	4	Bảng kiểm
47	Tháo lông ruột cấp bằng hơi	5	1	4	Bảng kiểm
48	Mô tháo lông ruột	5	1	4	Bảng kiểm
49	Mổ teo ruột, tắc mật trẻ em	5	0	5	Bảng kiểm
50	Mổ cắt Phimosis	5	2	3	Bảng kiểm

(*) Mức độ 1: Thực hiện dưới sự hướng dẫn của người khác

Mức độ 2: Làm chủ được kỹ năng

Mức độ 3: Thực hiện thành thạo

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình đào tạo Nội trú chuyên ngành Ngoại khoa được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1635/2001/QĐ - BHYT ngày 25/5/2001 và Quyết định số 19/2006/QĐ - BHYT, ngày 4/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo bác sĩ Nội trú.
- Các môn học chung có 05 môn học, với tổng số 21 ĐVHT/315 tiết: Lý thuyết 16 ĐVHT/240 tiết; thực hành 05 ĐVHT/75 tiết.
- Các môn học sở và hỗ trợ có 05 môn học, với tổng số 22 ĐVHT/330 tiết: lý thuyết 10 ĐVHT/150 tiết; thực hành 12 ĐVHT/ 180 tiết.
- Các môn học chuyên ngành có 09 môn học, với tổng số 81 ĐVHT/1215 tiết trong đó lý thuyết 27 ĐVHT/405 tiết; thực hành 54 ĐVHT/810 tiết.
- Luận văn tương ứng 20 ĐVHT/ 300 tiết.

2. KẾ HOẠCH SẮP XẾP NỘI DUNG VÀ QUỸ THỜI GIAN

2.1. Nội dung

Sắp xếp lịch học theo thứ tự sau

- Các môn học đại cương, môn học cơ sở và môn lựa chọn học trong học kỳ I.
- Các môn hỗ trợ và môn học chuyên ngành học trong học kỳ II, III, IV, V
- Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn trên trong các học kỳ I,II, III và thi vào học kỳ IV .
- Thông qua đề cương luận văn và thực hiện từ học kỳ III
- Tổ chức thi tốt nghiệp vào cuối học kỳ VI (quỹ thời gian cụ thể ở mục 2.2.)
- Số tiết học để thuận cho việc tính toán chúng tôi quy ước như sau:

1 đơn vị học trình lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết

1 đơn vị học trình tại Bệnh viện = 15 tiết chuẩn = 45 tiết thực hành

1 đơn vị tại phòng học hoặc phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành

2.2. Quỹ thời gian (tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Tổng
I	21	2	2	25
II	20	2	3	25
III	21	2	2	25
IV	20	2	3	25
V	21	2	2	25
VI	20	2	3	25
Tổng	123	12	15	150

3. THỰC HÀNH LÂM SÀNG.

3.1. Thực tập: Tại labo các bộ môn cơ sở

3.2. Thực hành lâm sàng: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học.
Học viên thực tập nội trú tại bệnh viện.

4. ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN HỌC:

- Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: Căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

- Các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 6 trở lên, riêng môn chuyên ngành phải từ 7 (bảy) trở lên theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm.

Học viên có ít hơn hoặc bằng 1/3 số chứng chỉ không đạt, được thi lần 2, có quá 1/3 số chứng chỉ không đạt hoặc có bất kỳ chứng chỉ nào thi lần 2 không đạt buộc thôi học.

5. MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP.

5.1. Điều kiện thi tốt nghiệp.

Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú bệnh viện.

5.2. Thời gian ôn thi và làm luận văn: Tương ứng 20 đơn vị học trình.

5.2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm luận văn.

- Học viên thông qua đề cương luận văn tốt nghiệp vào đầu năm thứ 2
- Sau khi xem xét đề nghị của bộ môn, hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn tốt nghiệp cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

- Người hướng dẫn luận văn: Cán bộ hướng dẫn bác sĩ nội trú bệnh viện (BSNTBV) làm luận văn tốt nghiệp là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ.

5.2.2. Thời gian thi:

- Lý thuyết: 180 Phút
- Thực hành: 180 phút
- Thủ thuật
- Bảo vệ luận văn

Các vấn đề khác, thực hiện theo điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ - BGD&ĐT, ngày 8/6/2000 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành quy chế Đào tạo sau đại học.

5.2.3. Hình thức thi.

Môn chuyên ngành

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: Hoặc thi viết cải tiến hoặc trắc nghiệm.

- Lâm sàng: trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân, thực hiện một chỉ tiêu tay nghề.
- Tay nghề

Bảo vệ luận văn

Được trình bày và bảo vệ trước hội đồng chấm luận văn gồm 5 thành viên, có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

Thi ngoại ngữ: thi theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các điểm thi phải đạt 7 điểm trở lên tính theo thang điểm 10.

5.3. Cách tính điểm

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế

Các điểm thi phải đạt 7 điểm trở lên tính theo thang điểm 10.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*